

tại sao  
như thế nào  
ở đâu  
bao lâu  
...



# HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ

N H ã N H I Ê U



NATIONAL OFFICE OF  
INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội  
Tel: 844.8583069  
Fax: 844.5588449  
E-mail: noip@fpt.vn  
Website: noip.gov.vn

DESIGN & PRINT: NEWDAYS JSC./091330 7785 - 04.6367303

# hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu

# MỤC LỤC

## HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

NỘI DUNG

trang

### Phần I : Thông tin cơ bản về đăng ký nhãn hiệu

3

1. Nhãn hiệu là gì? 3
2. Đăng ký nhãn hiệu là gì? 3
3. Ai có quyền đăng ký nhãn hiệu? 3
4. Người nộp đơn cần cần nhắc những gì trước khi làm đơn đăng ký nhãn hiệu? 3
5. Nhãn hiệu cần được thiết kế như thế nào? 4
6. Liệu nhãn hiệu mà người nộp đơn cần đăng ký đã có ai đăng ký hay chưa? 4

### Phần II : Cách làm đơn đăng ký nhãn hiệu

5

1. Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu phải có những tài liệu gì? 5
2. Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu phải nộp những khoản lệ phí gì? 5
3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. 5

### Phần III: Cách thức nộp và theo dõi đơn đăng ký nhãn hiệu

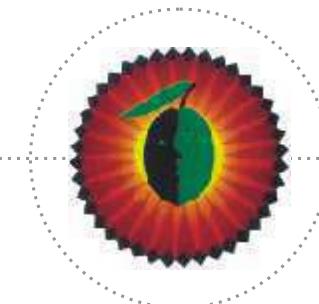
10

1. Đơn đăng ký nhãn hiệu phải được nộp cho cơ quan nào? 10
2. Người nộp đơn nên tự nộp đơn hay thuê dịch vụ chuyên nghiệp? 10
3. Người nộp đơn nên làm gì nếu việc đăng ký không suôn sẻ? 10
4. Quá trình xem xét đơn kéo dài trong thời gian bao lâu? 10
5. Cơ quan đăng ký nhãn hiệu xem xét đơn theo trình tự nào? 11
6. Nhãn hiệu nổi tiếng được bảo hộ như thế nào? 12

### Phần IV: Khai thác và bảo vệ nhãn hiệu đã được đăng ký

12

1. Chủ sở hữu có quyền gì đối với nhãn hiệu đã được đăng ký? 12
2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được quy định như thế nào? 12
3. Chủ sở hữu phải làm gì để bảo vệ nhãn hiệu đã đăng ký? 12





## Phần I: Thông tin cơ bản về nhãn hiệu



### 1. Nhãn hiệu là gì?

Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu là dấu hiệu nhìn thấy được thể hiện dưới dạng từ ngữ, hình ảnh hoặc từ ngữ kết hợp với hình ảnh được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

Với chức năng là một công cụ marketing - truyền đạt tới người tiêu dùng uy tín của sản phẩm dịch vụ mang nhãn hiệu được hình thành bởi trí tuệ mà tổ chức, cá nhân đầu tư cho sản phẩm dịch vụ đó - nhãn hiệu được pháp luật coi là tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân.

### 2. Đăng ký nhãn hiệu là gì?

- Đăng ký nhãn hiệu là thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành với ý nghĩa thừa nhận quyền sở hữu đối với nhãn hiệu.
- Hình thức đăng ký nhãn hiệu là ghi nhận nhãn hiệu và chủ sở hữu vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho chủ sở hữu.
- Nhãn hiệu được đăng ký trên cơ sở kết quả xem xét đơn của người nộp đơn, căn cứ vào các quy định pháp luật về hình thức và nội dung đơn.

### 3. Ai có quyền đăng ký nhãn hiệu?

- Mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh đều có quyền đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa, dịch vụ của mình.
- Các chủ thể sản xuất có quyền đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm do mình sản xuất.
- Các chủ thể kinh doanh dịch vụ có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu dịch vụ cho dịch vụ do mình cung cấp.
- Các chủ thể kinh doanh thương mại hàng hóa có quyền đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa mà mình buôn bán, với điều kiện người sản xuất không sử dụng và không phản đối việc sử dụng nhãn hiệu đó.
- Tổ chức tập thể của các chủ thể kinh doanh có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể cho hàng hóa, dịch vụ của các thành viên.



- Tổ chức có chức năng kiểm soát, chứng nhận chất lượng, đặc tính, nguồn gốc hoặc tiêu chí khác liên quan đến hàng hóa, dịch vụ có quyền đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, với điều kiện không tiến hành sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó.

### 4. Người nộp đơn cần cân nhắc những gì trước khi làm đơn đăng ký nhãn hiệu?

- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu không có khả năng thực hiện chức năng phân biệt của nhãn hiệu;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được đăng ký hoặc nộp đơn đăng ký sớm hơn, hoặc nhãn hiệu được coi là nổi tiếng hoặc nhãn hiệu được thừa nhận rộng rãi;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu trùng hoặc tương tự tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng, tên nhân vật hoặc hình tượng, quyền tác giả của người khác đã được biết đến rộng rãi;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu trùng với tên riêng, biểu tượng hình ảnh của quốc gia, địa phương, danh nhân, tổ chức của Việt Nam và nước ngoài (trừ trường hợp được phép của cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền); Trùng hoặc tương tự với dấu chứng nhận, dấu kiểm tra, dấu báo hành của tổ chức quốc tế mà tổ chức đó có yêu cầu không được sử dụng, trừ trường hợp chính tổ chức này đăng ký các dấu đó làm nhãn hiệu đối chứng;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc gây hiểu sai lệch về nguồn gốc, tính năng, công dụng, giá trị, chất lượng của hàng hóa dịch vụ;

- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu chứa dấu hiệu không phù hợp với trật tự và đạo đức xã hội.

### 5. Nhãn hiệu cần được thiết kế như thế nào?

Nhãn hiệu cần phải được thiết kế độc đáo, dễ nhận biết để có khả năng thực hiện chức năng phân biệt. Những dấu hiệu sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt của một nhãn hiệu:

- + Dấu hiệu chỉ là màu sắc mà không được kết hợp với dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình hoặc không được thể hiện thành dạng dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình;
- + Dấu hiệu trái với trật tự xã hội, có hại cho an ninh quốc gia;
- + Ký hiệu thuộc ngôn ngữ mà người tiêu dùng Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết và ghi nhớ được, ký tự có nguồn gốc La-tinh nhưng chỉ bao gồm một chữ cái hoặc chỉ bao gồm chữ số hoặc mặc dù có hai chữ cái nhưng không thể đọc được, trừ trường hợp được trình bày dưới dạng đồ họa hoặc dạng đặc biệt khác;
- + Tập hợp quá nhiều chữ cái hoặc từ ngữ khiến cho không thể nhận biết và ghi nhớ được;
- + Ký tự có nguồn gốc La-tinh nhưng là một từ có nghĩa và nghĩa của từ đó đã được sử dụng nhiều và thông dụng tại Việt Nam trong lĩnh vực liên quan đến mức bị mất khả năng phân biệt;
- + Một từ hoặc một tập hợp từ được sử dụng tại Việt Nam như tên gọi thông thường của chính hàng hóa, dịch vụ liên quan hoặc mang nội dung mô tả chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu hoặc mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ nhãn hiệu;
- + Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với một trong các đối tượng thuộc phạm vi bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của người khác;
- + Dấu hiệu là hình học phổ thông như hình tròn, hình elip, tam giác, tứ giác... hoặc hình vẽ đơn giản hoặc dấu là hình vẽ, hình



ảnh chỉ được sử dụng làm nền hoặc đường nét trang trí sản phẩm, bao bì sản phẩm;

+ Dấu hiệu là hình vẽ, hình ảnh quá rắc rối, phức tạp khiến cho người tiêu dùng không dễ nhận thức và không dễ ghi nhớ được đặc điểm của hình, như gồm quá nhiều hình ảnh, đường nét kết hợp hoặc chồng lên nhau;

+ Dấu hiệu là hình vẽ, hình ảnh, biểu tượng, dấu hiệu tượng trưng đã được sử dụng rộng rãi hoặc mang tính mô tả chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu;

+ Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác như thành phần cấu tạo, quy trình sản xuất, nguyên vật liệu, tính ưu việt của hàng hóa, dịch vụ.

### 6. Liệu nhãn hiệu mà người nộp đơn cần đăng ký đã có ai đăng ký hay chưa?

- Mỗi một nhãn hiệu dùng cho một sản phẩm, dịch vụ nhất định chỉ thuộc về một chủ thể duy nhất - là người nộp đơn đăng ký đầu tiên. Vì vậy, để tránh đầu tư công sức và chi phí vô ích, trước khi nộp đơn đăng ký, người nộp đơn cần biết chắc nhãn hiệu mà mình muốn đăng ký chưa thuộc về người khác hoặc chưa có người nào khác nộp đơn đăng ký.

- Người nộp đơn có thể tự tra cứu thông tin về các nhãn hiệu đã có chủ sở hữu hoặc đã được nộp đơn đăng ký từ các nguồn sau đây:

- + Công báo Sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành hàng tháng;
- + Đăng bạ quốc gia và Đăng bạ quốc tế về nhãn hiệu hàng hóa (lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ);
- + Cơ sở dữ liệu điện tử về nhãn hiệu đã đăng ký trực tiếp tại Việt Nam, do Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên mạng Internet (<http://www.noip.gov.vn>);
- + Cơ sở dữ liệu điện tử về nhãn hiệu đã đăng ký vào Việt Nam theo Thỏa ước Madrid, do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) công bố trên mạng Internet (<http://www.wipo.int>).

- Người nộp đơn cũng có thể sử dụng dịch vụ tra cứu thông tin của Cục Sở hữu trí tuệ, với điều kiện phải nộp tiền phí dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính.

## Phần II: Cách làm đơn đăng ký nhãn hiệu



### 1. Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu phải có những tài liệu gì?

- Đơn đăng ký nhãn hiệu phải có các tài liệu sau đây:
  - + Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trong đó phải có Danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu) làm theo mẫu số: 04-NH (02 bản);
  - + Mẫu nhãn hiệu (9 mẫu kèm theo, ngoài 1 mẫu được gắn trên Tờ khai);
  - + Chứng từ nộp lệ phí nộp đơn (01 bản);
  - + Tài liệu chứng minh quyền đăng ký (giấy đăng ký kinh doanh, hợp đồng thỏa thuận, thư xác nhận, thư đồng ý, quyết định hoặc giấy phép thành lập, điều lệ tổ chức) (01 bản);
  - + Giấy ủy quyền nộp đơn, nếu có (01 bản);
  - + Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận còn phải có Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;
  - + Tài liệu chứng minh quyền sử dụng/đăng ký nhãn hiệu chứa các dấu hiệu đặc biệt (tên, biểu tượng, cờ, huy hiệu, của cơ quan, tổ chức, dấu chứng nhận, dấu kiểm tra, dấu bảo hành, tên nhân vật, hình tượng, tên thương mại, chỉ dẫn xuất xứ, giải thưởng, huy chương, hoặc ký hiệu đặc trưng của sản phẩm, dấu hiệu thuộc phạm vi bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp của người khác) (01 bản)



### 2. Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu phải nộp những khoản lệ phí gì?

- Các khoản phí và lệ phí đăng ký nhãn hiệu gồm: (*xem cụ i trang*)

### 3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

- Mẫu Tờ khai được Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp miễn phí cho người nộp đơn. Người nộp đơn cũng có thể sử dụng mẫu Tờ khai được đăng tải trên trang web <http://www.noip.gov.vn>

- Người nộp đơn cần điền đầy đủ thông tin vào Tờ khai theo quy định về cách lập Tờ khai.

- Hàng hóa, dịch vụ cần phải được phân loại theo Bảng phân loại hàng hóa dịch vụ của Thỏa ước Ni-xơ (Xuất bản lần thứ IX) tham khảo trên trang web

<http://www.noip.gov.vn>. Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cơ quan đăng ký sẽ thực hiện việc đó và người nộp đơn phải nộp phí phân loại.

- Hướng dẫn cách điền Tờ khai:



Lệ phí nộp đơn ( <i>cho m i nhóm co n 6 san ph m, d ch vu</i> )	150.000đ
+ Nếu đơn có trên 6 sản phẩm, dịch vụ trong 1 nhóm, nộp thêm cho mỗi sản phẩm, dịch vụ từ thứ 7 trở đi	25.000đ
Lệ phí thẩm định nội dung đơn ( <i>cho m i nhóm co n 6 san ph m, d ch vu</i> )	250.000đ
+ Nếu đơn có trên 6 sản phẩm, dịch vụ, phải nộp thêm cho mỗi sản phẩm, dịch vụ từ thứ 7 trở đi	50.000đ
Lệ phí tra cứu thông tin ( <i>cho m i nhóm co n 6 san ph m, d ch vu</i> )	50.000đ
+ Nếu đơn có trên 6 sản phẩm, dịch vụ trong 1 nhóm, nộp thêm cho mỗi sản phẩm, dịch vụ từ thứ 7 trở đi	20.000đ
Lệ phí đăng bạ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	100.000đ
Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	100.000đ
Lệ phí công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	100.000đ
Lệ phí gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ( <i>cho m i nhóm san ph m, d ch vu</i> )	450.000đ



### Trang số 3

Liệt kê hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu và cần được phân thành nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nixơ, theo tuần tự từ nhóm có số thứ tự thấp đến nhóm có số thứ tự cao \*

① **DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**  
(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ; giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số hàng hoá/dịch vụ trong nhóm đó)

② **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**  
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Khai tại: . ngày tháng năm  
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn  
(ghi rõ chức vụ và công danh, họ tên)

Con.....trang bổ sung

Chữ ký và ghi rõ họ tên của cá nhân lập tờ khai. Nếu cá nhân lập tờ khai là người thay mặt Tổ chức là chủ đơn thì phải ghi rõ chức vụ và có dấu xác nhận của Tổ chức đó

Ghi số trang bổ sung tiếp theo, nếu có

(\*): Nếu không phân nhóm hoặc phân nhóm không chính xác, phải nộp phí phân nhóm theo quy định của Bộ tài chính.

Ghi tên, địa chỉ của Chủ đơn thứ hai trở đi

② **CHỦ ĐƠN KHÁC**  
(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

③ **CÁC TÀI LIỆU KHÁC**  
(Khai chi tiết ngoài tài liệu: u: t n, s trang...)

④ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Con.....trang bổ sung

Nếu có tài liệu bổ trợ thì ghi rõ tên và số trang tài liệu kèm theo tờ khai

Chữ ký của cá nhân lập Tờ khai



### Phần III: Cách thức nộp và theo dõi đơn đăng ký nhãn hiệu

#### 1. Đơn đăng ký nhãn hiệu phải được nộp cho cơ quan nào?

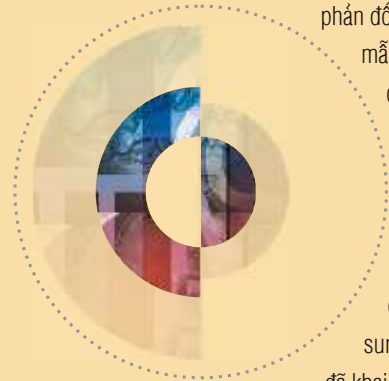
- Đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới Cơ quan đăng ký nhãn hiệu là Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tới Văn phòng đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ tại địa phương theo địa chỉ dưới đây.

- Lệ phí đăng ký nhãn hiệu có thể được nộp bằng tiền mặt, séc chuyển khoản hoặc ủy nhiệm chỉ cho Cục Sở hữu trí tuệ.

- Địa chỉ Cục Sở hữu trí tuệ :  
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội  
Tài khoản : 920.01.005  
Kho bạc quận Thanh Xuân  
Điện thoại : (84.4) 8583 069; 8583 425  
Fax : (84.4) 8588 449

- Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Hồ Chí Minh:  
9B đường Tú Xương, phường 7, quận 3, TP HCM  
Điện thoại: (08) 9322713  
Fax: (08) 9322716  
Tài khoản: 920.01.03.00006 Kho bạc Nhà nước quận 3, TP HCM

- Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng:  
26 Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng  
Điện thoại: (0511) 889955  
Fax: (0511) 889977  
Tài khoản: 920.01.00.00021 Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.



#### 3. Người nộp đơn nên làm gì nếu việc đăng ký không thuận?

- Trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ có thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ hoặc dự định từ chối đăng ký nhãn hiệu, người nộp đơn cần sửa chữa những thiếu sót của đơn (nếu có thể) hoặc nêu ý kiến phản bác lý do dẫn đến dự định từ chối không xác đáng của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc có người khác phản đối việc đăng ký nhãn hiệu, người nộp đơn cần sửa đổi mẫu nhãn hiệu, thu hẹp danh mục hàng hóa dịch vụ trong đơn, hoặc nêu ý kiến phản bác những lý lẽ, chứng cứ không xác đáng của người phản đối.

- Để khắc phục thiếu sót của đơn, người nộp đơn có thể sửa đổi đơn, tuy nhiên người nộp đơn không được phép sửa đổi bản chất của nhãn hiệu và không được bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ đã khai trong đơn.

- Nếu không đồng ý với các quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký, người nộp đơn có thể khiếu nại lần đầu với Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ. Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, người nộp đơn có thể khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tòa án có thẩm quyền.

#### 5. Quá trình xem xét đơn kéo dài trong thời gian bao lâu?

- Trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, người nộp đơn sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xem xét hình thức đơn dưới hình thức Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ hoặc Quyết định dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ, đơn đăng ký nhãn hiệu được công bố trên Công báo Sở hữu công nghệ;

- Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đơn được chấp nhận hợp lệ, người nộp đơn sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xem xét nội dung đơn dưới hình thức thông báo dự định cấp Văn bằng bảo hộ hoặc Thông báo dự định từ chối cấp Văn bằng bảo hộ.



#### 2. Người nộp đơn nên tự nộp đơn hay thuê dịch vụ chuyên nghiệp?

- Người nộp đơn là tổ chức cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức cá nhân nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam có quyền tự mình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu hoặc có thể (nhưng không bắt buộc) thông qua Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghệ.

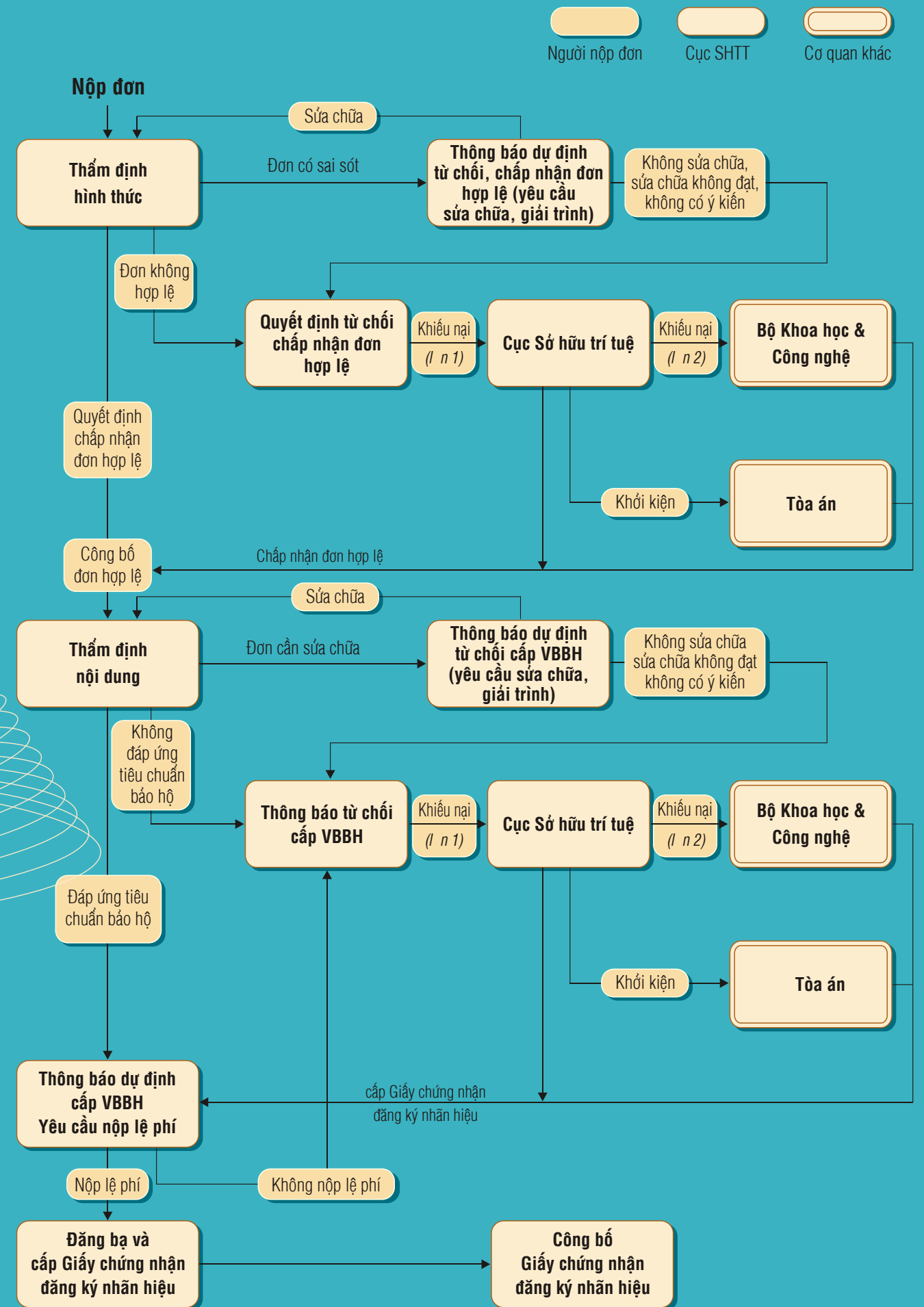
- Người nộp đơn là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam bắt buộc phải nộp đơn đăng ký nhãn hiệu thông qua Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN tại Việt Nam.

- Nếu người nộp đơn chưa hiểu rõ cách thức làm và nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, và không muốn tham vấn Cục Sở hữu trí tuệ thì nên sử dụng dịch vụ chuyên nghiệp - thuê các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghệ thay mặt mình làm và nộp đơn.

- Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghệ đủ điều kiện hành nghề được đăng tải trên trang web:

<http://www.noip.gov.vn>

#### 4. Cơ quan đăng ký nhãn hiệu xem xét đơn theo trình tự nào?



## 6. Nhân hiệu nổi tiếng được bảo hộ như thế nào?

- Nhân hiệu nổi tiếng được bảo hộ trên cơ sở thực tiễn sử dụng mà không cần thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Khi thực hiện quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với nhân hiệu nổi tiếng, chủ sở hữu nhân hiệu có nghĩa vụ chứng minh quyền của mình bằng cách cung cấp chứng cứ khẳng định sự nổi tiếng của nhân hiệu với cơ quan nhà nước liên quan.

- Các tiêu chí sau đây được xem xét khi đánh giá một nhân hiệu là nổi tiếng:

+ Số lượng người tiêu dùng liên quan đã biết đến nhân hiệu thông qua việc mua bán, sử dụng hàng hóa, dịch vụ mang nhân hiệu hoặc thông qua quảng cáo;

+ Phạm vi lãnh thổ mã hàng hóa, dịch vụ mang nhân hiệu đã được lưu hành;

+ Doanh số từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ mang nhân hiệu hoặc số lượng hàng hóa đã được bán ra, lượng dịch vụ đã được cung cấp;

+ Thời gian sử dụng liên tục nhân hiệu;

+ Uy tín rộng rãi của hàng hóa, dịch vụ mang nhân hiệu;

+ Số lượng quốc gia bảo hộ nhân hiệu;

+ Số lượng quốc gia công nhận nhân hiệu là nổi tiếng;

+ Giá chuyển nhượng, giá chuyển giao quyền sử dụng, giá trị góp vốn đầu tư của nhân hiệu.



## Phần IV: Khai thác và bảo vệ nhân hiệu đã được đăng ký

### 1. Chủ sở hữu có quyền gì đối với nhân hiệu đã được đăng ký?

- Trường hợp được chấp nhận đăng ký, nhân hiệu được ghi nhận và đăng bạ vào Sổ Đăng ký quốc gia về nhân hiệu, người nộp đơn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu hàng hóa và trở thành chủ sở hữu nhân hiệu.

- Người nộp đơn là chủ sở hữu nhân hiệu đã đăng ký có các quyền sau:

+ Độc quyền khai thác nhân hiệu: tự mình sử dụng nhân hiệu, cho phép chuyển giao quyền sử dụng hoặc ngăn cấm người khác sử dụng nhân hiệu;

+ Chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc cho kế thừa, thừa kế nhân hiệu, nhân hiệu cho người khác

- Việc sử dụng nhân hiệu có thể được thực hiện dưới các hình thức sau đây:

+ Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

+ Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhân hiệu được bảo hộ;

+ Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhân hiệu được bảo hộ.

### 2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu được quy định như thế nào?

- Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu có hiệu lực trong thời hạn 10 năm, có thể được gia hạn liên tiếp 10 năm 1 lần, không giới hạn số lần.

- Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu có thể bị chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu của người khác trong

trường hợp chủ sở hữu nhân hiệu chấm dứt tồn tại mà không có người kế thừa hợp pháp hoặc không sử dụng nhân hiệu đã đăng ký trong 5 năm liên tục.

- Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu có thể bị hủy bỏ hiệu lực theo yêu cầu của người khác trong trường hợp Giấy chứng nhận được cấp cho người không có quyền đăng ký nhân hiệu hoặc nhân hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

### 3. Chủ sở hữu phải làm gì để bảo vệ nhân hiệu đã đăng ký?

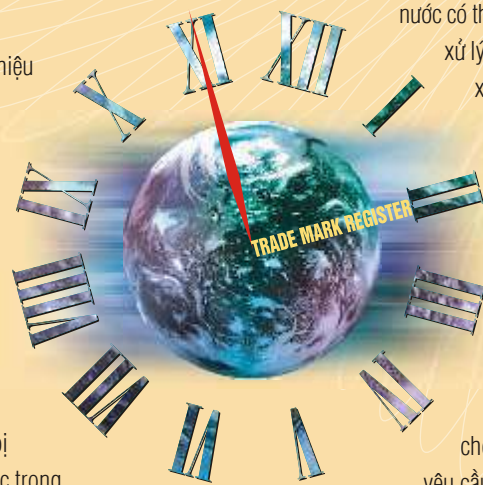
- Để bảo vệ nhân hiệu đã đăng ký của mình, chủ sở hữu có thể áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm (ví dụ, công nghệ chống làm hàng giả mạo nhân hiệu) và cần có biện pháp theo dõi để phát hiện và ngăn chặn tổ chức, cá nhân khác sử dụng nhân hiệu trùng hoặc tương tự cho sản phẩm trùng hoặc tương tự với sản phẩm dịch vụ mang nhân hiệu đã đăng ký của mình.

- Trong trường hợp nhân hiệu bị xâm phạm, chủ sở hữu nhân hiệu có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại.

Chủ sở hữu nhân hiệu cũng có quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thích hợp để xử lý hành vi xâm phạm như buộc chấm dứt hành vi xâm phạm, bồi thường thiệt hại, áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp khẩn cấp tạm thời, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Chủ sở hữu có thể khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Chủ sở hữu có nghĩa vụ cung cấp thông tin, chứng cứ về hành vi xâm phạm quyền cho các cơ quan bảo vệ pháp luật khi thực hiện yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm.



# hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu